

# HOẠT ĐỘNG ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH TRÊN BIỂN TẠI CÀ MAU (1961 – 1975) – VAI TRÒ, Ý NGHĨA VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Nguyễn Thị Tố Ngọc

Học viên Cao học – Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

**Tóm tắt:** Đường Hồ Chí Minh trên biển là một sáng tạo chiến lược độc đáo của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ. Bài viết tập trung làm rõ quá trình hình thành, các giai đoạn hoạt động tại bến Cà Mau – điểm cuối chiến lược của tuyến vận tải biển. Qua đó, phân tích vai trò then chốt của Cà Mau trong việc tiếp nhận vũ khí hạng nặng, thay đổi tương quan lực lượng tại Nam Bộ và đúc kết những bài học kinh nghiệm về nghệ thuật chiến tranh nhân dân, xây dựng “thế trận lòng dân” trên vùng sông nước cực Nam.

**Từ khóa:** Đường Hồ Chí Minh trên biển, Cà Mau, Đoàn 962, Vàm Lũng, Chi viện chiến lược.

## THE HO CHI MINH TRAIL OPERATIONS AT SEA IN CA MAU (1961 – 1975) – ROLE, SIGNIFICANCE, AND LESSONS LEARNED

**Abstract:** The Ho Chi Minh Trail at sea was a unique strategic innovation of the Party during the resistance war against the US. This article focuses on clarifying the formation process and operational stages at Ca Mau port – the strategic endpoint of the sea transport route. Through this, it analyzes the crucial role of Ca Mau in receiving heavy weapons, changing the balance of power in Southern Vietnam, and draws lessons learned about the art of people’s warfare and building a “people’s defense” in the southernmost riverine region.

**Keywords:** Ho Chi Minh Trail at sea, Ca Mau, Unit 962, Vam Lung, Strategic support.

Nhận bài: 27/02/2026

Phản biện: 23/03/2026

Duyệt đăng: 28/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, việc tổ chức chi viện từ hậu phương lớn miền Bắc cho tiền tuyến lớn miền Nam không chỉ là nhiệm vụ cấp bách mà còn là nhân tố có ý nghĩa quyết định đến cục diện chiến lược. Bên cạnh con đường vận tải trên dãy Trường Sơn hùng vĩ, sự ra đời của Đường Hồ Chí Minh trên biển đã tạo nên một kỳ tích độc đáo, khẳng định tầm nhìn chiến lược và sự sáng tạo vô song của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây không đơn thuần là một tuyến vận tải thông thường, mà là một trận tuyến đặc biệt – nơi diễn ra cuộc đấu trí, đấu lực căng thẳng giữa ý chí độc lập tự do của một dân tộc với hệ thống ngăn chặn hiện đại, tối tân của đế quốc Mỹ.

Trong hệ thống các bến bãi dọc theo chiều dài duyên hải đất nước, Cà Mau – dải đất cực Nam ven bờ Biển Đông – giữ một vị thế địa quân sự và địa chính trị đặc biệt quan trọng. Với hệ thống sông rạch chằng chịt và những cánh rừng ngập mặn bao la, hiểm trở, Cà Mau được lịch sử tin tưởng trao trọng trách là “điểm cuối” chiến lược của những con tàu “Không số”. Nơi đây không chỉ là bến đỗ an toàn sau những hải trình đầy bão táp và sự phong tỏa của kẻ thù, mà còn phát triển thành một căn cứ hậu cần toàn diện, một “kho vũ khí sống” cung cấp hỏa lực cho khắp chiến trường miền Tây và miền Đông Nam Bộ.

Sự tồn tại và hoạt động hiệu quả của đầu cầu Cà Mau đã trực tiếp góp phần làm thay đổi tương

quan lực lượng trên chiến trường, bẻ gãy các chiến thuật tân kỳ của địch, đồng thời khẳng định sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân. Tuy nhiên, qua thời gian, những tư liệu và bài học từ thực tiễn hoạt động tại bến bãi Cà Mau cần được hệ thống hóa và nhìn nhận dưới góc độ khoa học để làm sáng tỏ hơn nghệ thuật quân sự Việt Nam. Việc nghiên cứu sâu về hoạt động của Đường Hồ Chí Minh trên biển tại Cà Mau giai đoạn 1961 – 1975 không chỉ mang ý nghĩa tri ân các anh hùng, liệt sĩ và nhân dân vùng căn cứ bến, mà còn mang giá trị học thuật quan trọng trong việc đúc kết những quy luật vận tải quân sự và tổ chức hậu cần nhân dân trong điều kiện địa hình sông nước đặc thù. Bài viết này nhằm tái hiện một cách hệ thống các giai đoạn hoạt động, phân tích vai trò lịch sử và rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Hoạt động của đường Hồ Chí Minh trên biển tại Cà Mau (1961 – 1975)

Hoạt động vận tải và tiếp nhận tại đầu cầu Cà Mau không chỉ đơn thuần là việc vận chuyển hàng hóa, mà là một cuộc đối đầu cân não giữa nghệ thuật quân sự lấy yếu chống mạnh của ta và hệ thống ngăn chặn điện tử, khí tài hiện đại của địch. Quá trình này được thực tiễn hóa qua ba giai đoạn chiến lược:

### 2.1.1. Giai đoạn mở luồng và xác lập ưu thế bất ngờ (1961 – 1965)

Đây là giai đoạn mang tính khai phá, xác lập “hành lang xanh” trên Biển Đông, biển Cà Mau thành tiền đồn hậu cần vững chắc.

- Nghệ thuật chọn điểm đột phá: Việc lựa chọn Cà Mau làm điểm cuối không phải là sự ngẫu nhiên địa lý, mà là một sự tính toán chiến lược. Với địa thế “ba bề là biển”, hệ thống cửa sông chằng chịt như vôi bạch tuộc và những cánh rừng đước cao vút, Cà Mau tạo ra một bức tường thành tự nhiên che chắn cho các con tàu.

- Mốc son Phương Đông 1 và bản lĩnh người mở đường: Sau những chuyến trinh sát mạo hiểm của đồng chí Bông Văn Dĩa, ngày 11/10/1962, tàu Phương Đông 1 rời bến Đồ Sơn, mang theo niềm tin của Trung ương vào miền Nam. Đêm 16/10/1962, khi tàu cập bến Vàm Lũng an toàn, nó không chỉ mang theo 30 tấn vũ khí mà còn mang theo một phương thức tác chiến mới: Vận tải biển quân sự chính quy bí mật.

- Xây dựng thế trận bến bãi liên hoàn: Dưới sự chỉ đạo của Đoàn 962, một hệ thống bến bãi liên hoàn được thiết lập tại Vàm Lũng, Rạch Gốc, Kiến Vàng. Nghệ thuật quân sự ở đây chính là việc tổ chức bến trong lòng căn cứ. Mỗi bến bãi là một pháo đài tự quản, có lực lượng bảo vệ, có hệ thống kho tàng ngầm và đặc biệt là hệ thống thông tin liên lạc thông suốt với Bộ Tổng Tham mưu. Nhờ lượng vũ khí này, hỏa lực của ta tại chiến trường Nam Bộ đã thay đổi chất, giúp quân dân ta bẻ gãy các cuộc hành quân quy mô lớn của địch, trực tiếp làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

### 2.1.2. Giai đoạn đổi đầu phong tỏa và nghệ thuật chuyển hướng linh hoạt (1965 – 1970)

Sau sự kiện Vũng Rô năm 1965, kẻ thù đã dồn toàn lực nhằm chặt đứt tuyến đường biển. Cà Mau trở thành trọng điểm đánh phá và phong tỏa của chiến dịch “Market Time”.

- Nghệ thuật nghi binh và bảo toàn lực lượng: Trước sự giám sát 24/24 của radar và tuần không Mỹ, quân dân Cà Mau đã sáng tạo ra phương châm “xé lẻ - nhấn chìm - trục vớt”. Đây là một đỉnh cao của nghệ thuật hậu cần: vũ khí được chia nhỏ, bao bọc bằng nhiều lớp nilon, nhựa đường rồi nhấn chìm xuống đáy sông, kênh rạch. Ta biến lòng sông thành kho chứa khổng lồ, khiến mọi phương tiện dò tìm hiện đại của địch trở nên vô hiệu.

- Hóa thân vào thiên nhiên: Các cánh rừng đước đước tận dụng làm “nhà kho sống”. Vũ khí không chỉ giấu dưới đất mà còn được treo lên thân

cây, nguy trang bằng tán lá rừng dày đặc. Đoàn 962 đã phối hợp với dân quân địa phương xây dựng hệ thống đài quan sát tầm xa, thiết lập các “vùng trắng” thông tin để đảm bảo bí mật tuyệt đối.

- Vận tải nhân dân - “Mạng nhện” trên sông: Để giải quyết bài toán đưa hàng vào nội địa khi địch phong tỏa gắt gao, ta huy động hàng ngàn chiếc xuồng ba lá, vỏ lãi. Đây chính là biểu tượng của chiến tranh nhân dân: mỗi chiếc xuồng của ngư dân là một phương tiện vận tải quân sự. Sự kết hợp giữa tàu sắt hiện đại (đưa hàng tới) và xuồng thô sơ (đưa hàng đi) đã tạo nên một quy trình vận hành kỳ diệu, đưa vũ khí xuyên qua các đồn chốt giày đặc của địch.

### 2.1.3. Giai đoạn tham gia Tổng tiến công và nghệ thuật chớp thời cơ (1970 – 1975)

Trong giai đoạn cuối, hoạt động tại bến Cà Mau đã chuyển từ thế giữ gìn bí mật sang thế tấn công chủ động, phục vụ trực tiếp cho các chiến dịch quy mô lớn.

- Đa dạng hóa phương thức và nguồn chi viện: Nghệ thuật quân sự giai đoạn này thể hiện ở sự linh hoạt nguồn cung. Khi tuyến đường trực tiếp từ miền Bắc gặp khó, Cà Mau trở thành đầu mối tiếp nhận hàng quá cảnh qua đường biển từ Campuchia (tuyến đường Sihanoukville). Ta đã khéo léo sử dụng các tàu đánh cá hai đáy, các phương tiện vận tải công khai để đưa vũ khí về “rón hàng” Cà Mau.

- Sử dụng sức mạnh tổng hợp: Sự phối hợp giữa lực lượng vận tải biển (Đoàn 125) và lực lượng giữ bến (Đoàn 962) đạt đến mức nhuần nhuyễn. Trong những giờ phút quyết định của năm 1975, bến Cà Mau không còn là điểm tiếp nhận thụ động mà trở thành tổng kho hỏa lực trực tiếp chi viện cho các mũi tấn công giải phóng các tỉnh miền Tây.

- Giá trị lịch sử sau ngày toàn thắng: Hoạt động tại bến Cà Mau trong những ngày tháng Tư lịch sử là minh chứng cho sự chuẩn bị công phu, bền bỉ suốt 14 năm. Việc dự trữ vũ khí tại chỗ đã tạo ra ưu thế áp đảo về hỏa lực tại miền cực Nam, góp phần bóp nghẹt các nỗ lực phản kháng cuối cùng của chế độ Sài Gòn, cùng cả nước làm nên đại thắng mùa Xuân năm 1975.

## 2.2. Vai trò và ý nghĩa chiến lược của đầu cầu Cà Mau

Trong hệ thống các bến bãi của Đường Hồ Chí Minh trên biển, bến Cà Mau không chỉ là điểm cuối của hành trình mà còn là một mắt xích chiến lược quyết định khả năng duy trì sức mạnh chiến đấu cho toàn Nam Bộ. Vai trò và ý nghĩa của đầu cầu này được thể hiện sâu sắc qua các khía cạnh sau:

### 2.2.1. “Tổng kho” hậu cần và đầu mối tiếp nhận lớn nhất toàn tuyến

Cà Mau giữ kỷ lục về hiệu suất tiếp nhận và lưu trữ trong suốt lịch sử hoạt động của các con tàu “Không số”.

- Tỷ trọng chi viện áp đảo: Với địa hình rừng ngập mặn cực kỳ kín đáo, các bến tại Cà Mau (Vàm Lũng, Rạch Gốc, Kiến Vàng) đã tiếp nhận ước tính từ 45% đến 55% tổng khối lượng vũ khí, trang thiết bị quân sự của toàn tuyến đường biển. Điều này khẳng định Cà Mau là “trái tim” cung cấp máu cho cơ thể kháng chiến tại miền Nam.

- Bảo đảm tính liên tục của hậu cần: Khác với các bến bãi ở miền Trung thường xuyên bị đánh phá và phong tỏa, bến Cà Mau với sự quản lý khoa học của Đoàn 962 đã duy trì được tính ổn định cao. Khả năng tiếp nhận các tàu sắt có trọng tải lớn (từ 50 đến 100 tấn) đã biến nơi đây thành một kho dự trữ chiến lược, đảm bảo hậu cần không chỉ cho các chiến dịch hiện tại mà còn dự phòng cho các bước ngoặt lớn của cuộc chiến.

### 2.2.2. Đòn bẫy hỏa lực thay đổi diện mạo tác chiến tại Nam Bộ

Việc khai thông đường biển về Cà Mau đã giải quyết được “con khát” vũ khí nặng – điều mà đường bộ Trường Sơn giai đoạn đó chưa thực hiện hiệu quả cho vùng sâu cực Nam.

- Vô hiệu hóa các chiến thuật tân kỳ của Mỹ: Trước khi có nguồn chi viện biển, bộ đội ta chủ yếu dùng vũ khí bộ binh nhẹ, gặp nhiều khó khăn trước chiến thuật “Trục thẳng vận” và “Thiết xa vận”. Những lô hàng súng không giật (DKZ), súng cối 82mm, 120mm, hỏa tiễn B40, B41 và đặc biệt là các loại bộc phá cực mạnh đã cập bến Cà Mau, tạo nên sự thay đổi về chất trong lối đánh.

- Xác lập thế trận công kiên: Nhờ hỏa lực mạnh, quân dân ta đã đủ sức tiêu diệt các đồn bốt kiên cố, bẻ gãy các đợt càn quét của tàu chiến địch trên sông rạch (chiến thuật “Hạm đội nhỏ trên sông”). Những chiến thắng vang dội tại Đầm Dơi, Cái Nước, Chà Là là minh chứng hùng hồn cho việc vũ khí từ đường biển đã trực tiếp giúp chuyển từ lối đánh du kích sang đánh vận động tập trung quy mô lớn.

### 2.2.3. Trung tâm điều phối và “mạng nhện” trung chuyển huyết mạch

Tâm vóc của bến Cà Mau không dừng lại ở ranh giới một địa phương mà lan tỏa ra toàn chiến trường Nam Bộ thông qua hệ thống phân phối cực kỳ sáng tạo.

- Trạm trung chuyển đa hướng: Từ “rốn hàng” Cà Mau, vũ khí được tỏa đi theo mô hình mạng

nhện. Theo dòng chảy của các kênh rạch, vũ khí được đưa về các tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh, Cần Thơ (Quân khu 9); xuyên qua các vùng kiểm soát của địch để đến Khu 8 (Trung Nam Bộ) và vươn xa đến tận các căn cứ tại miền Đông Nam Bộ (Khu 7).

- Nghệ thuật vận tải hiệp đồng: Để duy trì “mạng nhện” này, ta đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa vận tải quân sự chính quy và vận tải nhân dân. Sự tham gia của hàng ngàn chiếc ghe, xuồng ba lá của người dân vùng bển đã tạo nên một dòng chảy vũ khí không bao giờ ngắt quãng. Cà Mau chính là “điểm tựa” để từ đó, hỏa lực của miền Bắc được nhân lên gấp bội, tạo nên sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, góp phần trực tiếp vào sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

## 2.3. Bài học kinh nghiệm chiến lược

Từ thực tiễn hoạt động của Đường Hồ Chí Minh trên biển tại đầu cầu Cà Mau, có thể đúc kết những bài học kinh nghiệm quý báu mang tính quy luật trong nghệ thuật quân sự:

### 2.3.1. Bài học về sự sáng tạo trong nghệ thuật tổ chức hậu cần và lợi dụng địa hình

Nghệ thuật quân sự tại bến Cà Mau đã nâng tầm việc lợi dụng địa hình tự nhiên thành một loại vũ khí sắc bén.

- Sử dụng địa hình làm “lá chắn thép”: Không có một công trình bê tông cốt thép nào có thể che giấu vũ khí hiệu quả bằng rừng đước, rừng mắm của Cà Mau. Bài học ở đây là sự am hiểu tường tận quy luật tự nhiên (con nước, luồng lạch, tán rừng) để thiết lập hệ thống bến bãi “ẩn mình”.

- Sáng tạo phương thức bảo quản: Việc thực hiện phương châm “nhấn chìm, trục vớt” hay treo vũ khí lên ngọn cây là những sáng kiến chưa có trong giáo trình quân sự thế giới. Điều này cho thấy trong mọi hoàn cảnh khó khăn, sự sáng tạo dựa trên thực tiễn địa phương chính là chìa khóa để duy trì mạch máu giao thông chiến lược.

### 2.3.2. Bài học về xây dựng “Thế trận lòng dân” và bảo mật chiến lược

Đây là bài học cốt lõi quyết định sự sống còn của tuyến đường. Kẻ thù có thể sử dụng radar để quét mặt biển, nhưng không thể quét được lòng dân.

- Mỗi người dân là một chiến sĩ bển: Sự thành công của đầu cầu Cà Mau nằm ở việc biến cả một vùng rộng lớn thành “vùng bất khả xâm phạm” về thông tin. Nhân dân không chỉ che giấu, nuôi dưỡng bộ đội mà còn trực tiếp tham gia vận chuyển, bốc dỡ vũ khí.

- Sự thống nhất giữa ý Đảng và lòng dân: Bài học về việc xây dựng niềm tin chiến thắng và tinh thần dũng cảm trong quân chúng giúp tạo ra một mạng lưới an ninh nhân dân dày đặc, khiến mọi âm mưu đánh phá, chỉ điểm của địch đều bị vô hiệu hóa ngay từ cơ sở.

2.3.3. *Bài học về sự linh hoạt, nhạy bén trong chỉ đạo tác chiến*

Tuyến đường biển tại Cà Mau là điển hình của nghệ thuật biến hóa, không rập khuôn máy móc.

- Chuyển hướng phương thức vận tải: Khi tàu lớn bị lộ, ta lập tức chuyển sang tàu gỗ nhỏ, vỏ lãi hoặc tàu hai đáy giả dạng ngư dân. Sự linh hoạt giữa vận tải chính quy và vận tải nhân dân, giữa bí mật và công khai đã giúp mạch chi viện không bao giờ bị đứt đoạn.

- Phối hợp hiệp đồng chặt chẽ: Bài học về sự phối hợp giữa “người đi” (Đoàn 125) và “người đón” (Đoàn 962) cùng lực lượng vũ trang địa phương. Sự thống nhất trong chỉ huy và hiệp đồng giúp giải quyết nhanh chóng các tình huống khẩn cấp trên biển và tại bến, đảm bảo an toàn cho người và hàng hóa.

### III. KẾT LUẬN

Hoạt động của Đường Hồ Chí Minh trên biển tại Cà Mau giai đoạn 1961 - 1975 là một thiên anh hùng ca về ý chí, trí tuệ và sự hy sinh thầm lặng của quân và dân ta. Với vị thế là điểm cuối chiến lược, đầu cầu Cà Mau đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh tiếp nhận và cung cấp “hỏa lực niềm tin” cho toàn chiến trường Nam Bộ, trực tiếp góp phần xoay chuyển tương quan lực lượng và đẩy nhanh tiến trình giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Những bài học kinh nghiệm về nghệ thuật tận dụng địa hình, xây dựng thế trận lòng dân và sự linh hoạt trong vận tải quân sự từ thực tiễn Cà Mau vẫn còn nguyên giá trị trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay. Di tích cấp quốc gia Đường Hồ Chí Minh trên biển tại đất mũi Cà Mau không chỉ là minh chứng cho một thời oanh liệt mà còn là địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng, khơi dậy lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Trong bối cảnh mới, việc tiếp tục nghiên cứu, gìn giữ và phát huy các giá trị lịch sử này là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, nhằm xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển ngày càng vững chắc.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (2011), *Lịch sử Đường Hồ Chí Minh trên biển (1961 - 2011)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

Bộ Tư lệnh Quân khu 9 (2008), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Bảo đảm giao thông vận tải trong kháng chiến chống Mỹ ở ĐBSCL*, Nxb Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh.

Đảng bộ tỉnh Cà Mau (2004), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cà Mau (1930 - 1975)*, Nxb Mũi Cà Mau.

Đoàn 962 - Quân khu 9 (2012), *Lịch sử Đoàn 962 (1962 - 2012)*, Nxb Quân đội nhân dân.

Hồ Sĩ Thành (2006), *Hải trình bí mật của những con tàu không số*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.

Thái Văn Long (2014), *Lịch sử địa phương Cà Mau*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.